

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Sao Đỏ.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường Đại học Sao Đỏ

Cơ sở 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Cơ sở 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203 882 269

Fax: 02203 882921

Cổng thông tin điện tử: <http://saodo.edu.vn>

3. Loại hình của Trường Đại học Sao Đỏ, cơ quan quản lý trực tiếp

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục Đại học công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Công Thương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường Đại học Sao Đỏ

a) Sứ mạng

Đào tạo gắn với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tế, Nhà trường gắn với doanh nghiệp. Sinh viên ra trường có sức khỏe; năng lực và kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến.

b) Tầm nhìn

Phát triển Nhà trường theo định hướng đại học ứng dụng. Ưu tiên đầu tư trọng tâm, trọng điểm các ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường thành ngành mũi nhọn. Đẩy mạnh hoạt động: Sáng tạo khoa học kỹ thuật – Nâng cao năng lực thực hành - Ứng dụng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiến bộ Khoa học kỹ thuật công nghiệp lần thứ tư.

c) Mục tiêu

- Đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế;

- Đào tạo sinh viên, học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Sao Đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ ngày nay là sự kế thừa quá trình phát triển của Trường Công nhân cơ Điện mở thành lập ngày 15/5/1969 và Trường Công nhân Cơ khí Chí Linh thành lập ngày 08/4/1975. Năm 1991, trước những yêu cầu đổi mới của đất nước, theo quy hoạch các trường dạy nghề, Bộ Năng lượng quyết định sáp nhập 2 trường thành Trường Công nhân Cơ điện Chí Linh trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam. Tháng 3/2001 Trường được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký quyết định nâng cấp thành Trường Trung học Công nghiệp Cơ điện. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước nói chung và cho vùng đồng bằng Bắc bộ nói riêng, ngày 04/10/2004 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định nâng cấp, Trường mang tên: Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ. Theo xu thế phát triển của nền giáo dục đất nước, Trường được đưa vào quy hoạch mạng lưới phát triển các trường đại học giai đoạn 2006-2010, ngày 24/3/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 376/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Sao Đỏ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Nguyên**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203 882 269

Email: ntknguyen@saodo.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sao Đỏ

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 2498/QĐ-BCT ngày 24/9/2020 của Bộ Công Thương về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định công nhận chủ tịch hội đồng trường: Quyết định số 2499/QĐ-BCT ngày 24/9/2020 của Bộ Công Thương về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ.

Danh sách thành viên hội đồng trường
(Theo Quyết định số 2498/QĐ-BCT ngày 24/9/2020)

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐT
1.	Nguyễn Trọng Các	Chủ tịch
2.	Trần Hải Đăng	Thư ký
3.	Đình Văn Nhượng	Ủy viên
4.	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Ủy viên
5.	Đỗ Văn Đình	Ủy viên
6.	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
7.	Vũ Văn Tản	Ủy viên
8.	Hoàng Thị Hòa	Ủy viên
9.	Đặng Thị Hồng Yến	Ủy viên
10.	Nguyễn Công Hoàng Giang	Ủy viên
11.	Nguyễn Hoàng Giang	Ủy viên
12.	Đỗ Đức Đôn	Ủy viên
13.	Nghiêm Quốc Hưng	Ủy viên
14.	Nguyễn Doãn Phước	Ủy viên
15.	Nguyễn Thị Tiên	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường Đại học Sao Đỏ

Quyết định số 888/QĐ-BCT ngày 15/4/2024 của Bộ Công Thương về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 15/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025.

Nghị quyết số 32/NQ-HĐT ngày 01/02/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường và của các đơn vị trong trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của Nhà trường:

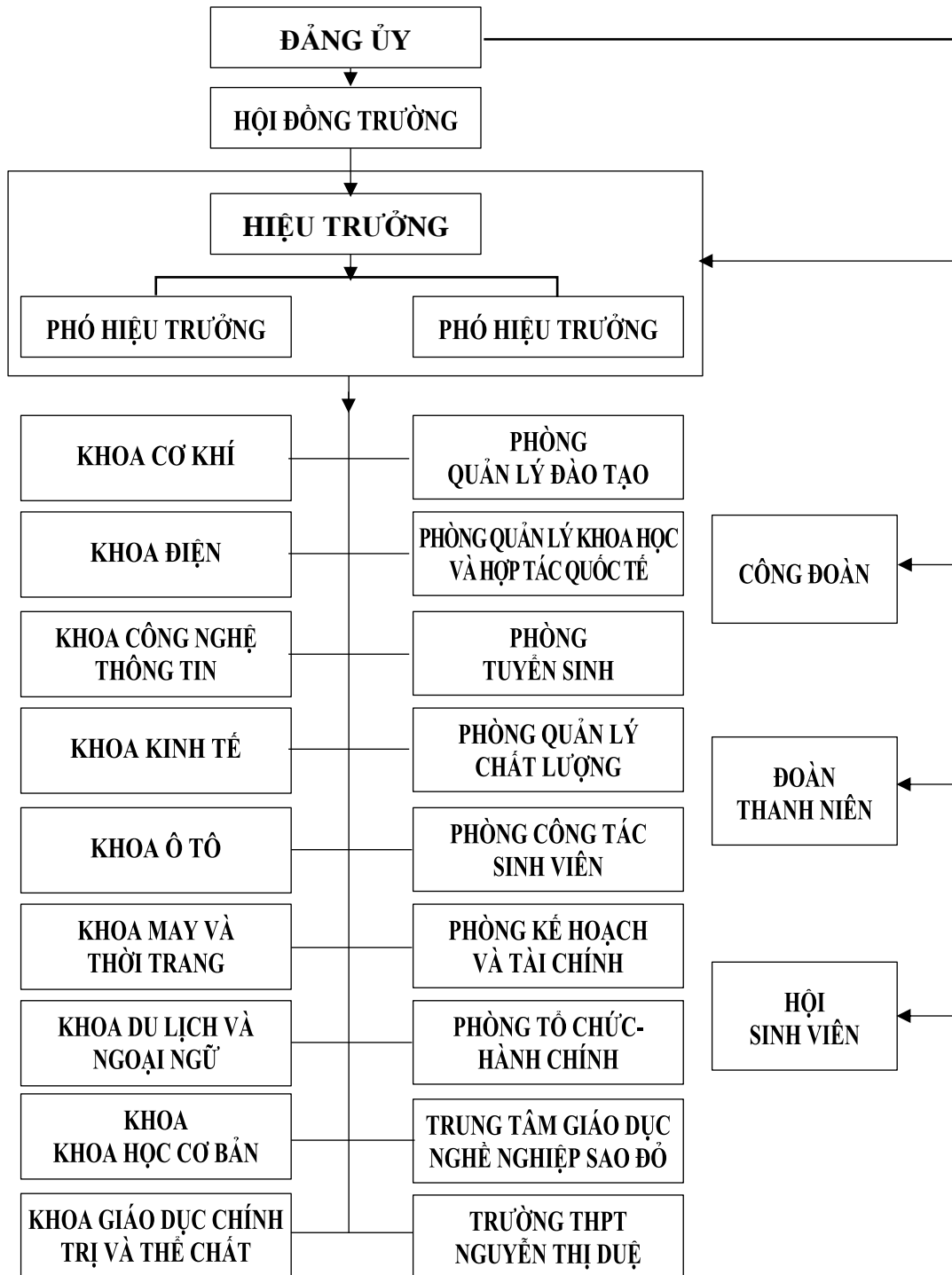
Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 18/3/2021; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 15/12/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 143/QĐ-ĐHSD ngày 12/4/2021 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 60/QĐ-ĐHSD ngày 14/01/2022 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Sao Đỏ

Quyết định số 315/QĐ-ĐHSD ngày 25/6/2024 về việc Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Duệ trực thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA NHÀ TRƯỜNG



d) Quyết định thành lập, sáp nhập các đơn vị của Nhà trường:

Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 23/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc thành lập các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Duệ.

Nghị quyết số 39/NQ-HĐT ngày 27/5/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc sáp nhập và thành lập đơn vị.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Nhà trường và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
1.	Nguyễn Trọng Các	Chủ tịch Hội đồng trường	0975799421	ntcac@ saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duê, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật và hội đồng trường về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. - Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, hằng quý, hằng năm của hội đồng trường. Kiểm tra, đôn đốc, điều phối, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường. - Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của hội đồng trường. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ. - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. - Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng,... theo phân công. - Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền. - Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
2.	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Hiệu trưởng	02203 882 269	ntknguyen@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, điều hành mọi hoạt động của Nhà trường theo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị và quy định pháp luật (nhân sự; công tác tài chính, tài sản;...). - Chủ trì xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch, phân công nhiệm vụ trong Nhà trường; - Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc của Nhà trường (tổ chức triển khai; kiểm tra, đôn đốc, điều phối; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện). - Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng,... theo phân công. - Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Nhà trường; trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động.
3.	Đỗ Văn Đỉnh	Phó Hiệu trưởng	0982586160	dinh.dv@saodo.edu.vn	“	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia quản lý, chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, đánh giá công việc của Trường theo phân công của Hiệu trưởng, bao gồm: Công tác đào tạo, bảo đảm chất lượng, quản lý giáo dục sinh viên, NCKH, hợp tác với các đối tác, quản lý các đơn vị phòng, khoa theo chức năng, nhiệm vụ. - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của lĩnh vực, bộ phận được phân công phụ trách. - Tham gia các hội đồng, ban chỉ đạo theo quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo của Nhà trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng,... theo phân công. - Chịu trách nhiệm chất lượng, hiệu quả các hoạt động trước Hiệu trưởng và thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng các quy định của Trường và pháp luật Nhà nước.
4.	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Hiệu trưởng	0912795162	nmtuan@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duê, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia quản lý, chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, đánh giá công việc của Trường theo phân công của Hiệu trưởng, bao gồm: Công tác đời sống, lao động tiền lương; thi đua khen thưởng hằng tháng; công tác văn phòng; Quản lý tài sản, cơ sở vật chất; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quân sự; sức khỏe, phòng chống dịch bệnh tại các đơn vị phòng, khoa theo chức năng, nhiệm vụ. - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của bộ phận được phân công phụ trách. - Tham gia các hội đồng, ban chỉ đạo theo quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo của Nhà trường. - Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng,... theo phân công. - Chịu trách nhiệm chất lượng, hiệu quả các hoạt động trước Hiệu trưởng và thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng các quy định của Trường và pháp luật Nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
5.	Vũ Văn Tấn	Trưởng phòng Quản lý đào tạo	0911422658	vvtan@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo trường và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình phụ trách. - Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động; triển khai, phân công, hướng dẫn cấp phó và viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. - Báo cáo lãnh đạo trường về các vấn đề liên quan để đảm bảo quá trình quản lý điều hành. - Tham mưu cho lãnh đạo trường ban hành các văn bản quản lý; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình phù hợp với kế hoạch, định hướng phát triển Nhà trường. - Quản lý, phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động do đơn vị quản lý theo đúng trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành. - Giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cá nhân trong và ngoài trường về những việc có liên quan đến nhiệm vụ được giao; trình lãnh đạo Nhà trường những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết những ý kiến chưa thống nhất.
6.	Tạ Hồng Phong	Trưởng phòng Quản lý chất lượng	0912227825	thphong@saodo.edu.vn		
7.	Ngô Hữu Mạnh	Trưởng phòng QLKH&HTQT	0936847980	nhmanh@saodo.edu.vn		
8.	Đặng Thị Hồng Yến	Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính	0984358993	dthyen@saodo.edu.vn		
9.	Nguyễn Danh Đạo	Trưởng phòng Tuyển sinh	0966210888	nddao@saodo.edu.vn		
10.	Cao Văn Biên	Trưởng phòng Quản trị	0988843718	cvbien@saodo.edu.vn		
11.	Phạm Văn Dự	Trưởng phòng Công tác sinh viên	0976181949	pvdu@saodo.edu.vn		
12.	Trần Hải Đăng	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	0983884182	thdang@saodo.edu.vn		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
13.	Lê Tiên Sơn	Giám đốc TTGDNNSD	0971208599	ltson@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quyền tự chủ theo quyết định thành lập, theo quy chế tổ chức và hoạt động. - Chấp hành quy định của Nhà nước về thu chi tài chính, chế độ kế toán và các quy định khác có liên quan. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về tuyển sinh, đào tạo thuộc chức năng nhiệm vụ của mình. - Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đảm bảo hiệu quả và hài hòa giữa lợi ích đơn vị với lợi ích chung của Nhà trường. Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch chung của Nhà trường. - Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình để làm căn cứ quản lý, điều hành hoạt động. Đảm bảo việc thực hiện công khai, dân chủ và đoàn kết trong đơn vị. - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo trường và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình.
14.	Nguyễn Phương Ty	Trưởng khoa Điện	0914405095	npty@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và điều hành hoạt động chung của Khoa. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, phê duyệt kế hoạch phân công nhiệm vụ chuyên môn và giám sát việc thực hiện kế hoạch. - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Nhà trường về hoạt động chung của Khoa và chất lượng đào tạo.
15.	Phạm Thị Hồng Hoa	Trưởng khoa GDCT&TC, kiêm Trưởng khoa Kinh tế	0384080136	pthoa@saodo.edu.vn		
16.	Hoàng Thị Hòa	Trưởng khoa TP&HH	0934375210	hthoa@saodo.edu.vn		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
17.	Tạ Văn Hiến	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa May&TT	0979857012	tvhien@saodo.edu.vn		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động tham mưu cho lãnh đạo trường ban hành các văn bản quản lý gắn với chức năng nhiệm vụ của Khoa. - Cùng với cấp ủy, tổ chức đoàn thể trong Khoa thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác sinh viên thuộc Khoa mình quản lý. - Quản lý, phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động do đơn vị quản lý theo đúng trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành. - Giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cá nhân trong và ngoài trường về những việc có liên quan đến nhiệm vụ được giao; trình lãnh đạo trường những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết những ý kiến chưa thống nhất.
18.	Nguyễn Văn Hình	Trưởng khoa Cơ khí	0988653121	nvhinh@saodo.edu.vn		
19.	Nguyễn Đăng Tiến	Trưởng khoa DL&NN	0985914968	ndtien@saodo.edu.vn		
20.	Nguyễn Đình Cường	Trưởng khoa Ô tô	0968900158	ndcuong@saodo.edu.vn		
21.	Phạm Thị Điệp	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa KHCB	0972385100	ptdiep@saodo.edu.vn		
22.	Phạm Văn Kiên	Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa CNTT	0986362233	pvkien@saodo.edu.vn		
23.	Nguyễn Việt Tuấn	Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Duệ	0978235234	nvtuan@saodo.edu.vn	Số 72, đường Nguyễn Thái Học, P. Thái Học, Tp. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	<p>Hiệu trưởng trường THPT là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Có nhiệm vụ và quyền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, tổ chức bộ máy Nhà trường. - Xây dựng quy hoạch phát triển Nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của Nhà trường. - Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						<p>loại giáo viên, nhân viên. Đề xuất công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; tuyển dụng giáo viên, nhân viên, hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Trường ĐHSĐ và Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. - Quản lý tài chính, tài sản của Trường theo phân cấp của Trường ĐHSĐ. - Thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định của Trường ĐHSĐ và của nhà nước; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của Nhà trường. - Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Trường ĐHSĐ, ngành, địa phương; thực hiện công khai đối với Nhà trường. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Các văn bản khác của Trường Đại học Sao Đỏ: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác

Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 03/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025.

Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 18/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành chính sách đảm bảo chất lượng Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 10/9/2021; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 19/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết số 33/NQ-HĐT ngày 03/2/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Trường Đại học Sao Đỏ

Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 18/3/2021; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 15/12/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sao Đỏ.

Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 20/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tài chính của Trường đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 151/QĐ-ĐHSD ngày 26/4/2018 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành nội quy cơ quan.

Quyết định số 173/QĐ-ĐHSD ngày 11/5/2018 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định bảo vệ cơ quan.

Quyết định số 186/QĐ-ĐHSD ngày 25/4/2023 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo của Trường đại học Sao Đỏ; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 372/QĐ-ĐHSD ngày 23/8/2023 của Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 229/QĐ-ĐHSD ngày 30/5/2022 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và công tác cán bộ của Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 679/QĐ-ĐHSD ngày 31/12/2020 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 499/QĐ-ĐHSD ngày 13/11/2019 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với CC, VC và người lao động.

Quyết định số 451/QĐ-ĐHSD ngày 10/11/2021 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 475/QĐ-ĐHSD ngày 09/9/2022 của Trường Đại học Sao Đỏ.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	14,57%	14,64%
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	98,3%	99,4%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	19,7%	18,4%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	178		143	35	2	
1.1	Kinh doanh và quản lý	18		16	2		
1.2	Máy tính và công nghệ thông tin	13		12	1		
1.3	Công nghệ kỹ thuật	56		44	12	1	
1.4	Kỹ thuật	30		24	6	1	
1.5	Sản xuất và chế biến	16		14	2		
1.6	Nhân văn	16		12	4		
1.7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9		7	2		
1.8	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	20		14	6		
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	175		143	32	1	
2.1	Kinh doanh và quản lý	18		16	2		
2.2	Máy tính và công nghệ thông tin	13		12	1		
2.3	Công nghệ kỹ thuật	55		44	11	1	
2.4	Kỹ thuật	29		24	5		
2.5	Sản xuất và chế biến	16		14	2		

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
2.6	Nhân văn	15		12	3		
2.7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9		7	2		
2.8	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	20		14	6		

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	19 (16 giảng dạy kiêm nhiệm cán bộ quản lý)	22
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	48	48
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	28,65%	39,11%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	93,53	87,84
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	14,72	10,30
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	149,5	144,6
5	Số bản sách/người học	17,5	17,1
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	78,1%	73,4%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	217,2 Mbps	136,0 Mbps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính (Cơ sở 1)	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, P. Sao Đỏ; TP. Chí Linh, Hải Dương	49.227,4	26.431
2	Cơ sở 2	Số 72, đường Nguyễn Thái Học, P. Thái Học, TP. Chí Linh, Hải Dương	209.100	14.214
Tổng cộng			258.327,4	40.645

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm 2024

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Nâng cấp hệ thống WIFI	Nhà A, C, X1, X2 - CS1	421
2	Nâng cấp máy chủ	Nhà A-CS1	780
3	Nâng cấp đường điện hạ thế	CS1	1.514
4	Mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo	CS1	253
Tổng cộng			2.968

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- Mức độ đạt kiểm định: Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực

+ Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,91

+ Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,85

+ Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,84

+ Kết quả hoạt động : 3,90

(Không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0)

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 27 tháng 01 năm 2028

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 27 tháng 01 năm 2023 đến ngày 27 tháng 01 năm 2028

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục	Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
2	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
3	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô		Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
4	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027
5	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027
6	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027
7	7340301	Kế toán	Kế toán		Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C)
8	7540204	Công nghệ dệt, may	Công nghệ dệt, may		
9	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc		

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	64,6%	69,0%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	25,0%	10,27%

TT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
3	Tỉ lệ thôi học	6,4%	6,3%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	9,19%	7,62%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	92,5%	89,4%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	91,8%	83,9%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	87,0%	84,7%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	97,0%	97,4%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	94,9%	85,6 %

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm học 2023-2024

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	2762	901	641	
1	Kinh doanh và quản lý	199	67	41	
1.1	Chính quy				
1.1.1	Quản trị kinh doanh	79	41	13	100%
1.1.2	Kế toán	120	26	28	95,83%
2	Máy tính và công nghệ thông tin	197	78	31	
2.2	Chính quy				
2.2.1	Công nghệ thông tin	197	78	31	90,90%
3	Công nghệ kỹ thuật	1399	437	414	
3.1	Chính quy				
3.1.1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	244	80	89	100%
3.1.2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	699	220	158	94,20%
3.1.3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	380	137	144	93,20%
3.2	Vừa làm vừa học Liên thông từ cao đẳng lên đại học				
3.2.1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	76	0	23	100%
4	Kỹ thuật	486	185	60	
4.1	Chính quy				
4.1.1	Kỹ thuật cơ điện tử	47	29	0	
4.1.2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	439	156	60	92,50%

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
5	Sản xuất và chế biến	115	12	34	
5.1	Chính quy				
5.1.1	Công nghệ thực phẩm	16	0	3	100%
5.1.2	Công nghệ dệt, may	99	12	31	93,33%
6	Nhân văn	353	116	61	
6.1	Chính quy				
6.1.1	Ngôn ngữ Trung Quốc	353	116	61	96,49%
7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	13	6	0	
7.1	Chính quy				
7.1.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13	6	0	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
1.	Tỉ trọng thu khoa học – công nghệ	0,038	0,039
2.	Số công bố khoa học/giảng viên	0,73	0,99
3.	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,07	0,06

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm học 2023-2024

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1.	Đề tài cấp nhà nước	0	0
2.	Đề tài cấp bộ, tỉnh	02	838
3.	Đề tài cấp cơ sở	59	1.085
4.	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	11	140
5.	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	72	2.063

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
1.	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích.	107	103
2.	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực.	12	11
3.	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đoạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.	10	03
4.	Tổng số bằng độc quyền sáng chế.	0	0
5.	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	01	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2023	Năm 2022
1.	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	19,55	18,29
2.	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0,15	0,07

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	66.802	56.966
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	12.768	11.053
II	Thu giáo dục và đào tạo	52.214	44.650
1.	Học phí, lệ phí từ người học	41.566	33.515
2.	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		1.800
3.	Thu khác	10.648	9.335
III	Thu khoa học và công nghệ	1.820	1.263
1.	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	838	187
2.	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	982	1.076
3.	Thu khác		

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	50.158	44.840
I	Chi lương, thu nhập	33.316	27.771
1.	Chi lương, thu nhập của giảng viên	24.701	20.827
2.	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	8.615	6.944
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	13.133	13.858
1.	Chi cho đào tạo	7.976	8.672
2.	Chi cho nghiên cứu	2.468	3.532
3.	Chi cho phát triển đội ngũ	1.811	957
4.	Chi phí chung và chi khác	878	697
III	Chi hỗ trợ người học	3.709	3.211
1.	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	2.648	2.293
2.	Chi hoạt động nghiên cứu	1.001	804
3.	Chi hoạt động khác	60	114
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	16.644	12.126

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2023 - 2024 nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục, với chủ đề năm học là: “*Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tuyển sinh và truyền thông

- Tổ chức đồng bộ các giải pháp truyền thông có hiệu quả bảo đảm chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh và đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng đề án tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào và thuận lợi cho thí sinh đăng ký xét tuyển và nhập học.

- Đẩy mạnh hoạt động gắn kết Nhà trường với doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, tổ chức cho sinh viên thực tập, trải nghiệm thực tế, đi du học, tạo

điều kiện, cơ hội việc làm cho sinh viên, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tư vấn việc làm cho sinh viên trước khi tốt nghiệp, 100% các chương trình tuyển dụng được thông tin đầy đủ đến sinh viên .

- Duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Khởi nghiệp; tổ chức thực hiện các dự án khởi nghiệp sáng tạo do sinh viên đăng ký, duy trì tốt hoạt động của Ban Cố vấn, tìm kiếm nhà tài trợ... để hỗ trợ sinh viên hoàn thành các dự án.

2. Công tác đào tạo

- Trong năm Nhà trường đã triển khai rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Thực hiện đổi mới nội dung các học phần được cập nhật kiến thức mới, ứng dụng thực tiễn nghề nghiệp trong bài giảng. Đổi mới phương pháp giảng dạy đảm bảo đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Thực hiện khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học theo Quyết nghị của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục và kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường.

- Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài 03 CTĐT: Công nghệ dệt, may; Kế toán; Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Mở 02 ngành Sư phạm công nghệ, Sư phạm Tiếng Trung Quốc trình độ đại học.

- Biên soạn và điều chỉnh 154 cuốn giáo trình/tài liệu học tập.

- Số hóa 63 cuốn giáo trình/tài liệu học tập phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học của CBVC và sinh viên Nhà trường.

- Đổi mới nội dung, các môn học được cập nhật kiến thức mới, ứng dụng thực tiễn nghề nghiệp trong bài giảng. Đổi mới phương pháp giảng dạy đảm bảo đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

- Duy trì đánh giá kết quả trên cơ sở đánh giá năng lực thực hiện nhằm tạo ra động lực mới thúc đẩy khả năng tư duy sáng tạo, tính độc lập và ý thức trách nhiệm của giảng viên và sinh viên. Khơi dậy nguồn cảm hứng học tập trong sinh viên để nâng cao chất lượng toàn diện, phù hợp với thời kỳ chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, bồi dưỡng các kỹ năng cho sinh viên. Hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự học, tự nghiên cứu; tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập. Phối hợp giảng dạy, quản lý giảng dạy các học phần tại các doanh nghiệp.

- Phát triển phần mềm quản lý đào tạo, kết nối thư viện số, phục vụ công tác hỗ trợ giảng viên, sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học.

- Công tác quản lý điểm và văn bằng đảm bảo an toàn, chính xác và đúng quy định.

3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên

- Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; thực hiện đúng quy trình công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định của

Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ. Nhà trường có chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giảng viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giảng viên yên tâm công tác.

- Trong năm học 2023-2024 Nhà trường đã tổ chức 42 chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản lý, giảng dạy cho cán bộ, giảng viên.

- Nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong năm đã có thêm 02 GV tham gia học NCS.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Quản lý và khai thác hiệu quả thiết bị các phòng thực hành/thực nghiệm. Cung cấp vật tư, thiết bị đáp ứng kịp thời cho các hoạt động của Nhà trường. Bảo trì thiết bị... duy trì hệ thống mạng; quản trị vận hành máy chủ, Website đảm bảo ổn định.

- Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường đã đầu tư nâng cấp hệ thống Wifi, hệ thống máy chủ, bổ sung tài liệu cho thư viện phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

5. Nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học được Nhà trường chú trọng, quan tâm, động viên, khuyến khích và ghi nhận, nhiều sản phẩm của cán bộ, giảng viên và sinh viên tạo ra có chất lượng, mang tính ứng dụng cao. Trong năm học đã có 72 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ/tỉnh và cấp cơ sở; trong đó có 11 đề tài hợp tác với doanh nghiệp để áp dụng vào đời sống, đào tạo và sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội.

6. Hợp tác quốc tế: Là nhiệm vụ luôn được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Nhà trường nhằm tăng cường hợp tác quốc tế về hoạt động đào tạo và KH-CN. Trong năm 2024 Nhà trường đã đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế về làm việc, hợp tác với Nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học.

7. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt. Triển khai bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, quản trị đại học.

- Duy trì, ổn định đội ngũ giảng viên theo quy mô đào tạo và đạt chuẩn theo chức danh nghề nghiệp.

- Tăng cường giám sát, đánh giá mọi mặt hoạt động của Nhà trường nhằm bảo đảm sự minh bạch, liêm chính và hiệu quả. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác.

- Triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Thực hiện tốt các chính sách về thi đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy phong trào

thi đua yêu nước, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong năm có 98 giảng viên xếp loại giỏi; 44 giảng viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở.

8. Tài chính

- Phát triển, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính bảo đảm đủ kinh phí chi thường xuyên, chi không thường xuyên và chi đầu tư các hoạt động của Nhà trường.

- Tăng cường chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao đời sống viên chức và sinh viên. Từng bước tăng cường cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đại học theo chủ trương của Nhà nước.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên